ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CHIẾN THẮNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1136/QĐ-UBND	*Chiến Thắng, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án: Đầu tư cơ sở vật chất trường PTDTBT Vân An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHIẾN THẮNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật phòng, cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; Luật xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 30/9/2026 của HĐND xã Chiến Thắng về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Chiến Thắng, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 của UBND xã Chiến Thắng Về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 14/10/2026 của UBND xã chiến Thắng về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư cơ sở vật chất trường PTDTBT Vân An;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 315/TTr-KT ngày 08/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Đầu tư cơ sở vật chất trường PTDTBT Vân An, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư cơ sở vật chất trường PTDTBT Vân An.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Chiến Thắng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Chiến Thắng.

4. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Chiến Thắng.

5. Tổ chức lập báo cáo kinh tế- kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty TNHH tư vấn đấu thầu Lạng Sơn.

6. Loại, nhóm dự án; Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án:

Đầu tư xây dựng Trường PTDTBT Vân An, xã Chiến Thắng đạt chuẩn Quốc gia mức độ I theo Thông tư số13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Nhà lớp học 03 tầng: Diện tích xây dựng 378m^2, diện tích sàn 1.134m^2, công trình dân dụng cấp III, cao 03 tầng, hành lang nhà 2,4m, nền nhà cao 0,45m so với sân, chiều cao tầng là 3,6m. Gồm 09 phòng học +03 phòng đơn (chờ giáo viên) + 03 khu vệ sinh.

- Hạng mục phụ trợ: Sân khấu + đường dốc cho người khuyết tật, cầu nối, rãnh thoát nước, sân bê tông, kè chắn đất.

- Hệ thống PCCC: Thiết kế hệ thống PCCC gồm hệ thống chữa cháy vách tường, bình chữa cháy tại các tầng, hệ thống báo cháy tự động.

- Phòng chống mối: Thiết kế phòng chống mối cho hạng mục nhà lớp học 03 tầng (xây mới).

- Phá dỡ: Phá dỡ, tháo dỡ các hạng mục sau

- Nhà lớp học (02 tầng): diện tích xây dựng 204m^2, diện tích sàn 408m^2;

+) Sân khấu: diện tích xây dựng 106m^2;

+) Nhà công vụ: diện tích xây dựng 155m^2;

+) Nhà vệ sinh: diện tích xây dựng 30m^2

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCXDVN 05:2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 25:2025/BCT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;

- QCVN 12:2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng;

- QCVN 06:2022/BXD (và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 10:2024/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng;

- TCVN 8794:2021: Trường trung học - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 5574:2018: Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 5575:2024: Thiết kế kết cấu thép;

- TCVN 5573:2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động;

- TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7114-1:2008: Ecgônômi - Chiếu sáng nơi làm việc - Phần 1: Trong nhà;

- TCVN 13983:2024: Chiếu sáng tự nhiên trong nhà ở và công trình công cộng - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9207:2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385:2012: Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

- TCVN 3890:2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng (và TCVN 2622:1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế);

- TCVN 4474:1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4513:1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7957:2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 13606:2023: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế.

10. Giá trị tổng mức đầu tư: 8.395.000.000 đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng	:	7.208.893.000 đồng
+ Chi phí quản lý dự án	:	307.144.000 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	772.168.000 đồng
+ Chi phí khác	:	92.368.000 đồng
+ Chi phí dự phòng	:	14.427.000 đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026-2027.

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn đầu tư công năm 2026 thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các nguồn vốn hợp pháp khác

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Dự án không thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

15. Các giải pháp kỹ thuật công trình chính

15.1. Giải pháp kiến trúc

a) Nhà lớp học 03 tầng:

Diện tích xây dựng 378 m², diện tích sàn 1.134 m², công trình dân dụng cấp III, cao 03 tầng, hành lang nhà 2,4 m, nền nhà cao 0,45 m so với sân, chiều cao tầng là 3,6 m, chiều cao đỉnh mái 13,1 m. Tường sơn 3 nước, hoa sắt vuông đặc 12x12 sơn màu ghi, cửa bằng cửa sắt kính sơn tĩnh điện, kính dày 5 mm. Nền nhà lát gạch KT 600x600 mm, ốp chân tường trong các phòng bằng gạch KT 120x600 mm cao 0,12 m. Nền khu vệ sinh lát gạch KT 300x300 mm, ốp tường trong phòng vệ sinh bằng gạch men KT 300x600 mm, ốp cao 1,8 m. Bậc tam cấp và bậc thang láng granito. Lan can cầu thang bằng Inox, lan can hành lang xây gạch đặc. Mái lợp tôn sóng màu đỏ dày 0,4 mm.

b) Hạng mục phụ trợ:

- Sân khấu: Diện tích 78 m², nền lát gạch đỏ KT 500x500 mm, bậc sân khấu láng granito, mái lợp tôn liên doanh dày 0,4 mm. Trần sân khấu đóng bằng tôn khung xương bằng thép hộp 20x40x1,4;

- Đường dốc cho người khuyết tật sử dụng: Xây đường dốc rộng 1,2 m, dài 6,4 m, mặt đường dốc láng granito, lan can đường dốc bằng Inox;

- Cầu nối: Cầu nối bằng kết cấu BTCT rộng 2,4 m, dài 7,2 m, nền lát gạch KT 600x600 mm, lan can xây gạch đặc. Mái dạng vòm lợp tôn liên doanh dày 0,4 mm, hoàn thiện cột, dầm, trần, lan can sơn 1 nước lót, 2 nước phủ;

- Rãnh thoát nước: Tổng chiều dài 70 m, lòng rãnh rộng 30 cm, sâu trung bình 40 cm;

- Sân bê tông: Đổ sân bê tông diện tích 422 m²;

- Kè chắn đất: Xây bằng đá hộc, vữa xi măng mác 100#, tổng chiều dài kè 19 m, thân kè cao trung bình 2,5 m, đỉnh kè rộng 0,4 m, đáy kè rộng 1,65 m. Bên trên xây tường chắn cao 1,2 m, dài 19 m, trát và sơn 3 nước hoàn thiện.

15.2. Giải pháp kết cấu

a) Nhà lớp học 03 tầng: Công trình 3 tầng, hệ kết cấu chịu lực bê tông cốt thép (BTCT), móng băng hoặc móng cọc chịu lực; tường xây 220 bằng gạch bê tông không nung vữa xi măng mác 75#. Móng, cột, dầm, sàn đổ BTCT mác 200#, đá 1x2, sàn dày 10 cm.

b) Hạng mục phụ trợ:

- Sân khấu: Cột và hệ mái bằng kết cấu thép, cột thép D114x3, xà gồ, vì kèo thép H40x80x1,4. Móng cột thép bê tông M200#, đá 1x2. Trần sân khấu đóng

bằng tôn khung xương bằng thép hộp 20x40x1,4;

- Đường dốc cho người khuyết tật sử dụng: Móng bo đường dốc xây gạch BTKN, mặt đường dốc đổ bê tông M200#, đá 1x2, dày 10 cm;

- Cầu nối: Cầu nối bằng kết cấu BTCT, móng, cột, dầm, sàn đổ BTCT M200#, đá 1x2;

- Rãnh thoát nước: Tường rãnh xây 110 mm, vữa xi măng M50#, đáy rãnh bê tông M150#, đá 2x4; nắp rãnh BTCT M200#, đá 1x2, dày 80 mm;

- Sân bê tông: Đổ sân bê tông diện tích 422 m², bê tông mác 200#, đá 2x4, dày 10 cm;

- Kè chắn đất: Xây bằng đá hộc, vữa xi măng mác 100#, tổng chiều dài kè 19 m, thân kè cao trung bình 2,5 m, đỉnh kè rộng 0,4 m, đáy kè rộng 1,65 m.

15.3. Giải pháp cấp điện, chiếu sáng tự nhiên

a) Nguồn điện:

Nguồn điện 3 pha lấy từ tủ điện tổng ở khu cầu thang nhà lớp học 03 tầng đã có, dùng dây cáp CU/XLPE/PVC(3x16+1x10) cấp đến tủ điện tổng ở tầng 1 nhà lớp học 03 tầng xây mới. Nguồn điện đã có đủ đáp ứng cho toàn bộ nhu cầu sử dụng điện của công trình.

b) Giải pháp chiếu sáng:

* Tính toán số lượng bóng theo độ rọi tiêu chuẩn:

Theo tiêu chuẩn chiếu sáng cho hệ thống làm việc trong nhà TCVN 7114-1:2008, theo bảng hướng dẫn về độ rọi và cấp chất lượng giới hạn chói lóa, đối với văn phòng công sở, lớp học lấy độ rọi là 300 lx.

Công thức tính toán số bóng đèn theo độ rọi tiêu chuẩn:

N = (E * S) / F

Trong đó: N: là số bóng đèn

E: độ rọi tiêu chuẩn (E = 300 lx)

S: diện tích phòng làm việc

F: quang thông của đèn

Theo công thức tính toán số bóng đèn ta tính toán được số lượng bóng đặt tại các phòng học.

* Tính toán số lượng bóng đối với 1 phòng học dài 8,4 m rộng 7,2 m độ rọi tiêu chuẩn 300 lx:

N = (300 * 7,2 * 8,4) / 4500 = 4

Chọn số bóng cần lắp đặt là N = 6 bóng

- Thông số kỹ thuật của bóng đèn LED:

+ Công suất bóng 50 W.

+ Điện áp danh định 220 V.

+ Quang thông 4500 lm.

* Tính toán số lượng bóng đối với 1 phòng đơn dài 7,2 m rộng 3,6 m độ rọi tiêu chuẩn 300 lx:

N = (300 * 3,6 * 7,2) / 4500 = 2

Chọn số bóng cần lắp đặt là N = 3 bóng

- Thông số kỹ thuật của bóng đèn LED:

+ Công suất bóng 50 W.

+ Điện áp danh định 220 V.

+ Quang thông 4500 lm.

c) Giải pháp cấp điện:

Cấp điện chiếu sáng cho các phòng.

- Áp dụng tiêu chuẩn đặt thiết bị điện cho nhà ở và công trình công cộng TCVN 9206:2012 và tiêu chuẩn đặt đường dẫn điện cho nhà ở và công trình công cộng TCVN 9207:2012.

* Bố trí thiết bị điện:

Hệ thống điện chiếu sáng làm việc trong nhà nên thiết bị điện chủ yếu là các tủ điện chứa các aptomat bảo vệ, công tắc điện, ổ cắm điện và các bóng đèn điện chiếu sáng. Tổ hợp tủ điện, công tắc điện đặt ngầm tường cao cách sàn hoàn thiện 1,5 m, ổ cắm đôi đặt ngầm cách sàn 1,5 m.

* Thiết bị bảo vệ:

- Dùng phương pháp tính toàn dòng làm việc định mức để tính chọn tiết diện dây dẫn và thiết bị bảo vệ.

Áp dụng: Iđm = Pđm / (1,73 * Uđm * cosφ)

Trong đó: Iđm là dòng điện định mức

Pđm là công suất định mức

Uđm là điện áp định mức

Cosφ là hệ số công suất

Itt là dòng điện tính toán

Kđ là hệ số đồng thời

Chọn aptomat bảo vệ có I ≥ Iđm

Chọn dây dẫn điện có I ≥ (1,3 ÷ 1,5) Iđm

- Để bảo vệ cho từng nhánh rẽ đối với mỗi phòng làm việc chia 2 nhánh rẽ có 2 aptomat bảo vệ riêng rẽ, aptomat Iđm = 16A bảo vệ cho trục ổ cắm điện, aptomat Iđm = 10A bảo vệ cho trục chiếu sáng là các bóng đèn và quạt điện.

* Bố trí thiết bị chiếu sáng, quạt:

- Đối với các phòng làm việc sử dụng các bộ bóng đèn LED bán nguyệt công suất mỗi bóng là 50 W được đặt sát trần.

- Chiếu sáng cho bảo vệ hành lang, cầu thang và nhà vệ sinh sử dụng bóng đèn LED tròn ốp trần công suất 18 W.

- Thông thoáng tự nhiên là chủ yếu, thông thoáng nhân tạo bằng quạt trần điện cơ có sải cánh 1,4 m.

15.4. Giải pháp cấp, thoát nước

a) Giải pháp cấp nước:

- Tiêu chuẩn dùng nước 20 lít/hs/ngày.

Lượng nước cần cung cấp cho nhà lớp học là:

Qngđ = (q * N) / 1000

Trong đó:

q: tiêu chuẩn dùng nước cho 1 học sinh trong ngày dùng nước nhiều nhất.

N: Số lượng người.

Qngđ = 20 * 264 / 1000 = 5,28 (m^3/ngày).

Ngoài ra cần dự trữ 1 lượng nước cho công tác phòng cháy, chữa cháy.

- Bể nước hiện hữu thiết kế để cấp nước PCCC có dung tích 60 m^3 đủ cấp nước cho công trình.

- Sử dụng 1 máy bơm bơm nước từ bể chứa nước lên téc nước đặt trên mái nhà lớp học, sau đó cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống PPR.

b) Giải pháp thoát nước:

** Giải pháp thoát nước mưa:*

Các phễu thu nước được bố trí đầy đủ ở mái, sê nô, các bề mặt lộ thiên để thu nước bề mặt. Sau khi được gom lại tại các rãnh, hố ga, nước mưa được thoát ra ngoài theo địa hình tự nhiên.

** Giải pháp thoát nước bẩn sinh hoạt:*

Nước bẩn từ các bệ xí thu về ống đứng thoát nước xí đặt trong hộp kỹ thuật sau đó tự chảy về ngăn chứa bể tự hoại đặt ngầm dưới đất, nước thải sau khi được xử lý tại bể tự hoại được dẫn ra rãnh thoát.

- Nước thải từ các chậu rửa, phễu sàn thu về ống thoát nước rửa và tự chảy về hố ga thoát nước mưa.

- Tất cả các ống thoát nước thải sử dụng ống PVC.

Các ống nhánh đặt ngầm dưới sàn nhà với độ dốc tính toán cụ thể và góc nối với các ống đứng là 60°.

Ống nhánh từ âu tiểu treo và xí bệt được chôn sâu dưới nền với độ sâu ≥ 10 cm.

15.5. Giải pháp PCCC

- Hệ thống PCCC của nhà trường đã được đầu tư đồng bộ và tính toán thiết kế đầy đủ các hạng mục bể nước chữa cháy, nhà chứa máy bơm, máy bơm nước PCCC, hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy, trung tâm báo cháy... Công trình nhà lớp học 03 tầng xây mới có vị trí xây dựng và chiều cao công trình không thuộc điểm bất lợi nhất (xa nhất và cao nhất) nên đảm bảo điều kiện để đấu nối hệ thống PCCC với hệ thống PCCC đã có của nhà trường.

- Thiết kế hệ thống PCCC cho nhà lớp học 03 tầng gồm hệ thống chữa cháy vách tường, bình chữa cháy tại các tầng, hệ thống báo cháy tự động cho nhà lớp học 03 tầng.

15.6. Giải pháp chống sét

- Chống sét cho công trình xây dựng áp dụng theo tiêu chuẩn thiết kế TCVN 9385:2012.

* Tính toán điện trở nối đất nhân tạo theo trình tự sau đây:

- Xác định điện trở nối đất theo công thức:

$R_{nđ} = (R_c * R_t) / (R_c + R_t)$

Trong đó: + $R_{nđ}$ là điện trở nối đất nhân tạo tính toán

+ R_c là điện trở nối đất của cọc

+ R_t là điện trở nối đất của thanh

Xác định điện trở nối đất của 1 cọc: Thông thường người ta dùng thép góc L60x60x6 dài 2,5 m để làm cọc thẳng đứng của hệ thống nối đất. Với tham số cọc như trên, có thể tính gần đúng như sau:

$R_{1c} = 0,00298 * \rho$

Trong đó ρ - điện trở suất của đất, đơn vị Ω.cm

+ Điện trở nối đất của cọc được xác định như sau:

$R_c = R_{1c} / (n * \eta_c)$

Trong đó R_{1c} là điện trở nối đất của 1 cọc

n - là số cọc nối đất

η_c – là hệ số sử dụng cọc (tra bảng)

- Xác định điện trở nối đất của thanh nối nằm ngang:

$R_t = \lg(2 * l^2 / (b * t)) * (0,366 * \rho_{max}) / l$

Trong đó: ρ_{max} – điện trở suất của đất ở độ chôn thanh nằm ngang, Ω.cm (lấy độ chôn sâu = 0,7 m)

l – chiều dài chu vi mạch vòng tạo nên bởi các thanh nối, cm

b – bề rộng thanh nối, cm

t – chiều sâu chôn thanh nối, cm (thường lấy t = 0,7 m)

* Theo công thức tính toán hệ thống nối đất ta có thiết kế kỹ thuật sau:

Chống sét cho công trình bằng các kim thu sét dài 1,0 m, đặt trên đỉnh mái. Hệ dây dẫn sét dùng thép D10 dẫn sét xuống dưới và nối đất với hệ thống cọc tiếp địa. Dây dẫn thép đi dưới đất dùng thép D12.

15.7. Giải pháp sử dụng vật liệu

Ưu tiên sử dụng vật liệu sẵn có tại địa phương, một số vật liệu địa phương không có thì lấy từ nơi gần nhất:

- Gạch xây không nung mua tại Công ty TNHH MTV Hiếu Hằng.
- Xi măng: PCB 40 tương đương Đồng Bành.
- Thép CT3 nhóm A1 và A2 TISCO Thái Nguyên.
- Cát xây, cát trát, cát vàng bê tông dùng cát tự nhiên Bắc Giang.
- Đá 1x2 cm, 2x4 cm mua tại MĐ Đồng Mỏ.
- Tôn liên doanh dày 0,4 mm.
- Cửa: Bằng sắt sơn tĩnh điện, kính dày 5 mm chất lượng tương đương nhà sản xuất Bảo Minh An.
- Dây điện tương đương Trần Phú; các thiết bị điện tương đương SINO.

- Ống thoát nước dùng ống PVC Tiền Phong, ống cấp nước bằng ống PPR Tiền Phong, các thiết bị vệ sinh sử dụng các hãng Viglacera hoặc chất lượng tương đương.

- Các loại vật liệu khác: sơn sử dụng loại có chất lượng tương đương sơn ANOTEX; xà gồ thép, gạch ốp lát... sử dụng hàng có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có chứng nhận chất lượng sản phẩm xuất xưởng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng và các quy định có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Kinh tế xã; Trưởng phòng giao dịch số 7- kho bạc Nhà nước khu vực VI và các cơ đơn vị quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã(06 bản);
- Lưu: VT, KT, (LTKH)

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CHIẾN THẮNG T.LẠNG SƠN

Lương Thành Chung